

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800345732 do sở KH&ĐT tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 04 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 260.213.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 260.213.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 263 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0623.3725537
- Số fax: 0623.3711246
- Website: <http://vrgbaoloc.com>
- Mã cổ phiếu: **BJC**

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Những sự kiện quan trọng:

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2001 Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4 và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ký thoả thuận về việc thực hiện dự án Thủy điện Bảo Lộc.

+ Ngày 10 tháng 5 năm 2002 Công ty TNHH BOT Thủy điện Bảo Lộc được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4202000103 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp với hình thức đầu tư B.O.T (Xây dựng- Kinh doanh- Chuyển giao).

+ Năm 2004 Tổng công ty Cao su Việt Nam (Nay là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn vào dự án.

+ Năm 2005 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam góp vốn vào dự án.

+ Ngày 26 tháng 01 năm 2005 Công ty ký hợp đồng tín dụng dài hạn với các ngân hàng: TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đồng Nai; TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng; TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Sài Gòn; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Việt Nam - Chi nhánh Đắc Nông; Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc Ninh về cung cấp khoản tín dụng cho vay thực hiện dự án Thủy điện Bảo Lộc với số tiền là 279 tỷ đồng.

+ Tháng 03 năm 2006 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cho Tổng công ty Cao Su Việt Nam và rút khỏi dự án Thủy điện Bảo Lộc.

+ Năm 2006 Công ty Cao Su Chư Sê (Nay là Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê) góp vốn vào dự án.

+ Ngày 18 tháng 7 năm 2007, công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đầu tư số 42121000072 cho Dự án Thủy điện Bảo Lộc, chuyển từ hình thức B.O.T sang hình thức B.O.O (Xây dựng- Sở hữu- Kinh doanh)

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2008 công ty TNHH BOT Thủy điện Bảo Lộc chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần với tên gọi là công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc, các cổ đông sáng lập gồm: Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam; Tổng công ty xây dựng Thủy lợi 4; Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam; Công ty Cao Su Chư Sê.

+ Ngày 8 tháng 12 năm 2009 dự án nhà máy thủy điện Bảo Lộc do Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc làm chủ đầu tư đã hoàn thành và đưa vào vận hành, với tổng mức đầu tư 586 tỷ đồng, công suất 24,5 MW, sản lượng điện thương phẩm dự kiến hàng năm 131 triệu KWh/năm, doanh thu ước tính 110 tỷ đồng. Số lượng cán bộ công nhân viên trên 60 người.

+ Ngày 07 tháng 12 năm 2009 công ty được Cục điều tiết Điện lực- Bộ Công thương cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 86/GP-DTĐL.

+ Ngày 14 tháng 12 năm 2009 công ty đã ký Hợp đồng mua bán điện số 6985-2009/BẢO LỘC/PC2-VRG-BẢO LỘC với công ty Điện Lực 2 (Nay là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH).

+ Ngày 30 tháng 8 năm 2010 công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc được Ngân hàng Phát triển Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng ký hợp đồng Hỗ trợ sau đầu tư của Dự án Thủy điện Bảo Lộc với số tiền hỗ trợ là 24,953 tỷ đồng, thời gian nhận tiền hỗ trợ từ năm 2012 đến năm 2016. Số tiền được giải ngân tính theo lịch trả nợ gốc của từng năm. Số tiền đã hỗ trợ tính đến hết năm 2013 là 11,850 tỷ đồng.

+ Ngày 08 tháng 12 năm 2015 công ty đã ký lại Hợp đồng mua bán điện số 10135/HĐ/EVN-SPC- CÔNG TY CỔ PHẦN VRG- BẢO LỘC với bên mua là Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

3. Tóm lược tiến độ thi công của Nhà máy thủy điện Bảo Lộc:

- | | |
|---------------------------|------------|
| + Bắt đầu thi công dự án: | 10/10/2003 |
| + Chặn dòng sông La Ngà: | 22/12/2006 |
| + Thông hầm: | 12/04/2008 |

- + Thông kênh dẫn: 30/05/2009
- + Hoàn thành công tác xây dựng các hạng mục: Tháng 9/2009
- + Tích nước hồ: 08/11/2009
- + Khởi động Tổ máy số 01: 05/11/2009
- + Khởi động Tổ máy số 02: 01/12/2009
- + Chính thức hòa vào lưới điện Quốc gia: 08/12/2009

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là sản xuất và cung cấp điện năng cho hệ thống lưới điện quốc gia theo hợp đồng ký kết dài hạn với Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Doanh thu chủ yếu của công ty là từ hoạt động này đem lại. Tuy nhiên với đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty có trình độ tay nghề và kinh nghiệm lâu năm. Lãnh đạo công ty là những cán bộ có thâm niên trong lĩnh vực Thủy lợi, xây lắp, tài chính vì vậy công ty định hướng trong thời kỳ mới sẽ mở rộng hoạt động kinh sang những lĩnh vực:

- + Sản xuất khai thác vật liệu xây dựng;
- + Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng;
- + Sửa chữa xe máy thi công;
- + Đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện.

- Địa bàn kinh doanh: Hiện tại công ty đang có một nhà máy Thủy điện với công suất thiết kế 24,5 MW đóng tại địa bàn hai huyện Di Linh và Bảo Lâm của tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở văn phòng làm việc của đóng tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị.

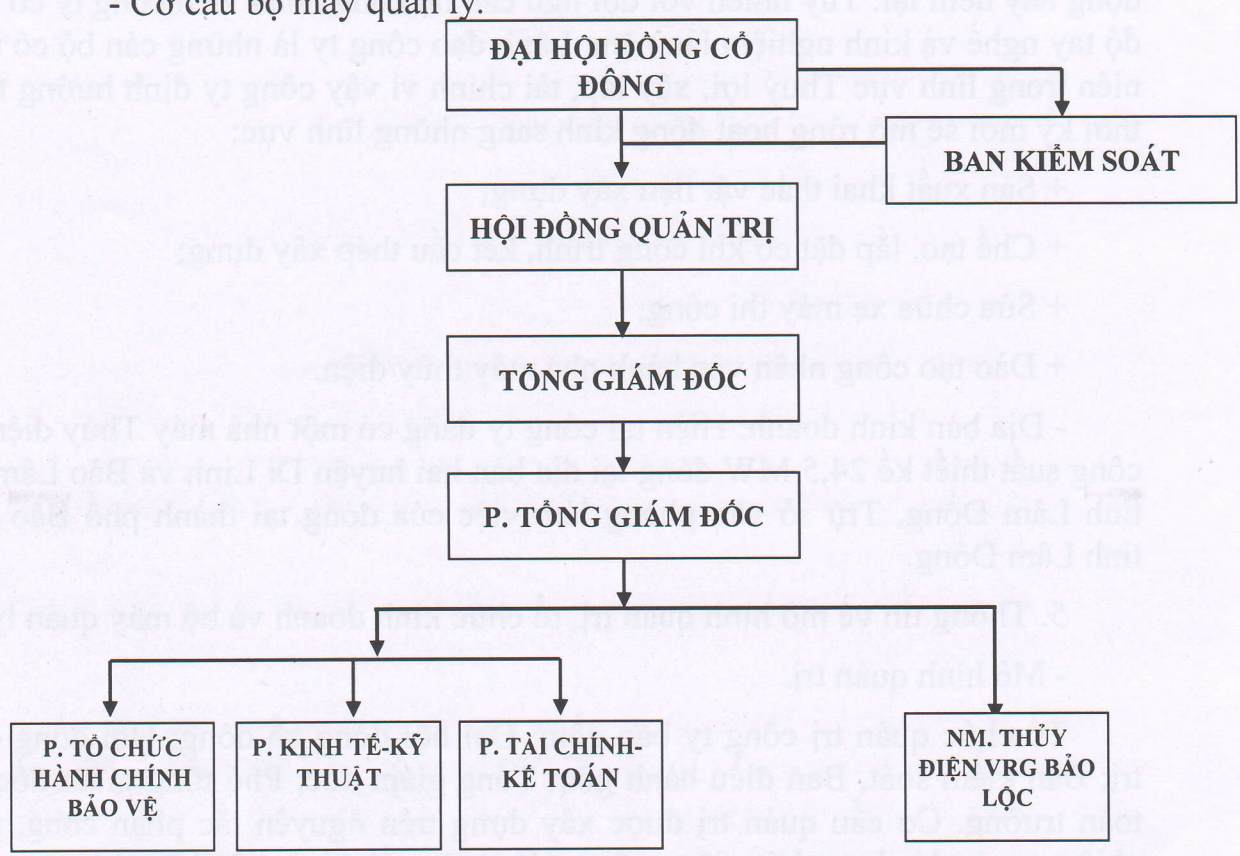
Tổ chức quản trị công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát, Ban điều hành gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Cơ cấu quản trị được xây dựng trên nguyên tắc phân công, phân nhiệm, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhất là cổ đông nhỏ, ngăn ngừa xung đột lợi ích, đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty. Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, quản lý và điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền theo chức năng của bộ phận chuyên môn. Công việc cụ thể do Lãnh đạo các phòng ban tham mưu đề xuất giải quyết.

Nhìn chung mô hình quản trị được xây dựng đã tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ tại Việt Nam, phù hợp với Luật doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

Việc cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, tập trung tối đa cho sản xuất đã gia tăng hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu lực quản trị đối với bộ máy điều hành. Bên cạnh đó còn thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát. Quy trình quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo đúng quy định của ngành cấp trên, chọn người có trình độ, có đạo đức tốt để bổ nhiệm đã tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Để duy trì và ngày càng nâng cao năng lực, hiệu quả trong điều hành. Hội đồng quản trị công ty luôn giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện từng tháng, quý, năm về các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu, đầu tư, mua sắm để tiến hành họp định kỳ làm cơ sở ban hành các Nghị quyết và các giải pháp cụ thể để giám sát và chỉ đạo quá trình thực hiện chiến lược kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý rủi ro và kiểm soát đầu tư.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: Hiện tại công ty không có công ty con, công ty liên kết.

6. Định hướng phát triển

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Quản lý và vận hành nhà máy Thủy điện Bảo Lộc tuyệt đối an toàn về người và tài sản, tận dụng tối đa lượng nước và phương thức chạy máy theo chi phí tránh được nhất là trong mùa khô để đạt hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Đầu tư mua sắm vật tư thiết bị dự phòng cho nhà máy để khi có hư hỏng thì phải sửa chữa và thay thế kịp thời tránh thời gian dừng máy lâu sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu, chi phí. Ưu tiên mua sắm sớm những thiết

bị, phụ tùng mà thời gian đặt hàng lâu hoặc phải nhập khẩu từ nước ngoài. 6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu suất phát điện theo từng mùa khô và mùa mưa.

- Tìm cơ hội đầu tư một dự án thủy điện nhỏ công suất từ 10MW đến 20MW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với hình thức hợp tác với các đối tác có tài chính vững mạnh trong hoặc ngoài nước theo hình thức liên danh hoặc góp cổ phần để tận dụng nguồn nhân lực của công ty.

6.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Thủy điện là ngành sản xuất sạch không gây ô nhiễm môi trường nên không tác động đến môi trường tại nơi đóng nhà máy, hơn nữa dự án này cũng góp phần điều tiết nước trong vùng để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp mà thực tế là khí hậu trong vùng đã cải thiện rõ rệt ôn hoà hơn, năng suất và chất lượng các sản phẩm trong vùng như cà phê, hồ tiêu, các loại cây ăn quả cao hơn so với lúc chưa có nhà máy thủy điện.

- Với phương châm san sẻ một phần lợi nhuận để giảm bớt khó khăn đối với cộng đồng, trong thời gian qua công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức làm đường giao thông để nhân dân trong vùng được thuận lợi trong việc đi lại, sản xuất, hỗ trợ cho các gia đình gặp khó khăn tại địa bàn công ty xây dựng công trình thủy lợi và Nhà máy điện. Hằng năm mỗi dịp tết cổ truyền của dân tộc, công ty tổ chức, tặng quà cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, người già neo đơn, nạn nhân chất độc da cam với số tiền ủng hộ 100 triệu đồng. Ủng hộ các quỹ cho Tập đoàn và chính quyền địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

- Đặc thù của sản xuất thủy điện là phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, lượng mưa trong năm nhiều hay ít sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty.

- Rủi ro này là khách quan mà công ty không thể dự báo được.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
1	Sản lượng điện (Triệu KWh)	134,91	121,5	90,06
2	Doanh thu thuần	154.658	149.952	96,9
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.449	71.694	101,7
4	Lợi nhuận khác		-161	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (%)
5	Lợi nhuận trước thuế	70.449	71.533	101,53
6	Lợi nhuận sau thuế	66.908	67.934	101,53
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.413	2.457	101,82

Nhìn vào bảng tóm tắt một số chỉ tiêu kinh tế ở trên có thể thấy, trong năm 2019 mặc dù sản lượng và doanh thu thấp hơn cùng kỳ, tuy nhiên lợi nhuận thực hiện cao hơn năm 2018 do công ty đã tiết kiệm một phần chi phí.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	Tr.Kwh	128	121,5	94,9
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	145.370	149.952	103,1
	- Sản xuất kinh doanh	-	142.430	142.988	100,4
	- Hoạt động tài chính	-	2.940	6.741	229,3
	- Hoạt động khác	-	-	223	
3	Tổng chi phí	nt	77.885	78.419	100,7
4	Lợi nhuận trước thuế	nt	67.485	71.533	106,0
5	Lợi nhuận sau thuế	nt	64.086	67.934	106,0
6	Nộp ngân sách	nt	31.723	35.468	111,8
7	Thu nhập bình quân	nt	21	21	100
8	Lao động sử dụng bình quân	Người	64	64	100

1.3 Nguyên nhân của các kết quả đạt được:

a. Đánh giá chung:

- Sự chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty.

- Sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty bảo đảm vận hành phát điện an toàn, hiệu quả.

- Công tác phát điện an toàn và có hiệu quả được chú trọng hàng đầu, bên cạnh đó công tác kiểm tu định kỳ máy móc thiết bị thực hiện đúng tiến độ đề ra, thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa các hạng mục và xử lý kịp thời các sự cố, đảm bảo ổn định công trình nên trong năm 2019 không có sự cố nào lớn phải dừng máy trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu của công ty. Tận dụng nguồn nước về để chạy máy đạt hiệu quả cao nhất.

b. Đánh giá về sản lượng điện:

Sản lượng điện chỉ đạt 94,9% so với kế hoạch đề ra. Và 90,06% so với cùng kỳ năm trước, vì:

- Mùa khô năm nay kéo dài hơn so với cùng kỳ, lưu lượng nước về trung bình thấp hơn là nguyên nhân chính dẫn đến sự hụt giảm sản lượng.

c. Đánh giá về doanh thu:

Doanh thu vượt mức kế hoạch đề ra 3,1%, yếu tố chính là do công ty đã áp dụng kết quả chuyên đề chạy máy tối ưu nên công tác vận hành hiệu quả hơn, cụ thể là: Trong mùa khô giờ cao điểm mực nước luôn tối ưu, nghĩa là nếu mực nước giờ cao điểm chưa tối đa ở cao trình 681,2m thì hạn chế tối đa chạy máy giờ bình thường và thấp điểm trước đó, kết quả công tác vận hành hiệu quả hơn (công suất hai tổ máy tại các giờ cao điểm luôn duy trì bằng hoặc trên công suất thiết kế từ 24,5 đến 24,92 MWh) nên tỷ trọng trung bình phát điện giờ cao điểm mùa khô đạt ở mức khá cao.

d. Đánh giá về lợi nhuận:

Lợi nhuận tăng 6% so với kế hoạch (71.533 triệu đồng/67.485 triệu đồng), và vượt 1,5% so với cùng kỳ (71.533 triệu đồng/70.449 triệu đồng), nguyên nhân chủ yếu là do tăng doanh thu bán điện và doanh thu hoạt động tài chính.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành bao gồm:

Ông: Nguyễn Lập- Tổng giám đốc.

- Số CMND: 023007921 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2009.

- Sinh ngày: 01/01/1960

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi

- Địa chỉ Thường trú: 41/22 Phan Đình Phùng - Tân Thành - Tân Phú - Thành phố Hồ chí Minh

- Điện thoại liên lạc cơ quan: 063.3725537

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 4/1989 đến tháng 4/2002: Tổng công ty XD TL 4.

+ Từ tháng 5/2002 đến tháng 01/2015: Công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc.

+ Từ tháng 01 năm 2015 đến nay: Tổng giám đốc công ty cổ phần VRG- Bảo Lộc.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 18.892 cổ phần chiếm 0,072% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Sở hữu cá nhân: 18.892 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 6.505.325 cổ phần tương ứng 25% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ông: Hồ Ngọc Phương- Phó Tổng giám đốc.

- Số CMND: 271352976 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/05/2010.

- Sinh ngày: 29/05/1980

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Khánh Hòa

- Địa chỉ Thường trú: Tổ 6, Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại liên lạc cơ quan: 063.3735537

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2002: Công ty Điện - Điện tử TCL Việt Nam.

+ Từ tháng 4/2002 đến tháng 4/2007: Công ty TNHH Wacoal Việt Nam.

+ Từ tháng 7/2007 đến tháng 2/2016: Kỹ sư, Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc, Quản đốc nhà máy.

+ Từ tháng 3/2016 đến nay giữ chức Phó tổng giám đốc công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Ông: Nguyễn Văn Cường- Phó tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng.

- Số CMND: 251074989 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/06/2013.

- Sinh ngày: 05/07/1975

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ Thường trú: 15/8 Đường 3 tháng 4 phường 3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Điện thoại liên lạc cơ quan: 063.3735537
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1998 đến tháng 02/2010: Cục thuế tỉnh Lâm Đồng.
 - + Từ tháng 3/2010 đến tháng 5/2010 phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 6/2010 đến tháng 5/2012 Phó trưởng phòng Tài chính- Kế toán công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.
 - + Từ tháng 6/2012 được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc.
 - + Ngày 18/8/2017 tiếp tục được Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại giữ chức Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2017-2022.
 - + Ngày 28/6/2019 được bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.074 cổ phần, chiếm 0,007% số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - + Sở hữu cá nhân: 2.074 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- c) Số lượng cán bộ, nhân viên:
 - Tổng số CB-CNV của công ty trong năm là 64 người, trong đó có 09 lao động nữ và 55 lao động nam.
 - Công tác quy hoạch cán bộ: Đã phê duyệt danh sách rà soát bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021.
 - Đã ký kết hợp đồng lao động cho 100% cán bộ công nhân viên theo quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ-CP.
 - Công tác tuyển dụng lao động: Trong năm công ty có tuyển dụng thêm 01 lao động để bổ sung vào Phòng Tài chính – Kế toán và 01 lao động bổ sung cho phòng Tổ chức- Hành chính.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	550.111	612.357	111,3
Doanh thu thuần	154.658	149.729	96,8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.449	71.694	101,7
Lợi nhuận khác		-161	
Lợi nhuận trước thuế	70.449	71.533	101,5
Lợi nhuận sau thuế	66.907	67.934	101,5

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	11,4 10,8	19,1 18,3	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,022 0,018	0,018 0,023	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,8 0,27	8,72 0,23	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43 0,12 0,12 0,43	0,47 0,11 0,11 0,47	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty là 26.021.300 cổ phần. Tất cả cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông và có quyền biểu quyết ngang nhau.

- Vốn điều lệ đã góp đến ngày 31/12/2019 là 260.213.000.000 đồng.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 31/12/2019 tổng số Cổ đông của công ty là 99 Cổ đông, trong đó: Có 05 cổ đông là tổ chức và 94 cổ đông cá nhân sở hữu 26.021.300 cổ phần của công ty.

Chi tiết thông tin cổ đông của công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	vốn góp	Tỷ lệ sở hữu CP %
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	177 đường Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, TP.HCM	18.482.610	184.826.100.000	71,03
2	Tổng Công ty Xây dựng – Thủy lợi 4-CTCP	205 Nguyễn Xi-Phường 26- Quận Bình Thạnh- TP HCM	2.298.156	22.981.560.000	8,84
3	Công ty TNHH Một thành viên Cao su Chư sê	420 Hùng Vương- Thị trấn Chư Sê- Huyện Chư Sê- Gia Lai	2.576.522	25.765.220.000	9,90
4	Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội	Số 142 đường Trần Phú, Quận Hà Đông, Hà Nội	50.000	500.000.000	0.19
5	Công ty TNHH DCN	244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, Quận Phú nhuận, TP HCM.	245.124	2.451.240.000	0.94
6	Cổ đông cá nhân		2.368.888	23.688.880.000	9,10
Tổng cộng			26.021.300	260.213.000.000	100

Công ty đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký Chứng khoán thành công với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 93/2015/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 13/10/2015.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty không phát sinh các nghiệp vụ làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ, tất cả các cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông.

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

Hàng năm, công ty sử dụng một lượng xăng, dầu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chạy máy. Lãnh đạo công ty luôn luôn quán triệt đặt yếu tố tiết kiệm lên hàng đầu. Bên cạnh đó, tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu tái chế để góp phần bảo vệ môi trường.

6.2. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Công trình thủy điện Bảo Lộc nằm trên lưu vực sông La Ngà thuộc hai huyện Bảo Lâm và Di Linh của tỉnh Lâm Đồng. Do đặc thù ngành nghề chính của công ty là sản xuất thủy điện nên số lượng nước tiêu thụ là rất lớn. Công ty luôn chú trọng đến yếu tố tiết kiệm tối đa lượng nước tiêu thụ để chạy máy để đạt được hiệu suất phát điện tối ưu nhất. Việc phát điện theo chi phí tránh được cũng mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế cũng như lượng nước tiêu thụ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Chính vì đặc thù ngành nghề như vậy, nên lượng nước sau khi chạy qua máy phát đều được xả xuống khu vực hạ lưu để phục vụ cho công tác tưới tiêu cũng như sản xuất cho các địa phương dưới hạ lưu.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã ký Hợp đồng ủy thác chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng, hàng quý căn cứ vào Biên bản chốt chỉ số công tơ giữa công ty và Tổng công ty Điện lực Miền Nam sẽ tính ra số tiền dịch vụ môi trường rừng phải nộp. Trong năm 2019 công ty thực hiện nghiêm túc và đúng thời gian quy định. Số tiền dịch vụ môi trường rừng đã nộp là 4.377 triệu đồng.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số CB-CNV của công ty trong năm là 64 người, trong đó có 09 lao động nữ và 55 lao động nam. Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2019 khoảng 21 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Định kỳ hàng năm, công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV. Năm 2019 tổ chức khám tại Phòng khám Đa khoa Hòa Hảo-TP.HCM, đồng thời tổ chức các đợt tham quan, du lịch cho người lao động. Cụ thể, trong năm 2019 công ty đã tổ chức các tour du lịch Nhật Bản, Thái Lan, Phan Thiết. Dự kiến trong năm 2020 sẽ tiếp tục tổ chức các tour du lịch trong, ngoài nước để cho người lao động có cơ hội tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo và các buổi trao đổi kinh nghiệm giữa đội ngũ kỹ sư, trưởng ca và các điều hành viên trong nhà máy để nhằm mục đích nâng cao kỹ năng trong việc vận hành. Khắc phục kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

Tham gia các khóa học về an toàn vệ sinh lao động, tập huấn công tác PCCC cho các điều hành viên và công nhân trực tiếp tham gia công việc sản xuất trong nhà máy.

Tham gia các đợt tập huấn các chính sách mới về đầu tư, xây dựng; Đấu thầu.

Tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm ở một số đơn vị có cùng ngành nghề kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận, nhằm học hỏi kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả trong công tác sản xuất kinh doanh của công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Song song với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng hành với đó, công ty cũng không quên trách nhiệm với địa phương nơi đóng trụ sở làm việc và đặt nhà máy sản xuất đơn cử như: Ủng hộ các hộ nghèo, các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn đón xuân, hội nạn nhân chất độc da cam, các trại mồ côi, mái ấm chăm sóc các cụ già neo đơn, ủng hộ kinh phí bắn pháo hoa tết nguyên đán cho UBND thành phố Bảo Lộc với tổng số tiền 100 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

Báo cáo và đánh giá tóm tắt của Ban Giám đốc về những điểm chính của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điện đạt 121,5 triệu Kwh đạt 94,9% so với kế hoạch được giao (121,5/128 triệu KWh).

- Tổng doanh thu đạt 149.952 triệu đồng vượt 3,1% so với kế hoạch (149.952/145.370 triệu đồng).

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trong năm 2019 đạt 71.533 triệu đồng, vượt 6% so với kế hoạch giao.

Nguyên nhân các kết quả đạt được:

- Năm nay mặc dù tình hình thời tiết không được thuận lợi như cùng kỳ, dẫn đến sản lượng phát điện không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên công ty luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của Lãnh đạo Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, của các Ban chuyên môn của Tập Đoàn và sự chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả của Hội đồng quản trị công ty.

- Sự giúp đỡ có hiệu quả của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, các Sở ban ngành và các địa phương trong tỉnh.

- Sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty bảo đảm vận hành điện an toàn, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng vật tư, thiết bị, máy móc, điện, văn phòng phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra tính an toàn của máy móc thiết bị, thường xuyên kiểm tra các công trình thủy công nhằm xử lý các sự cố kịp thời và bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đến thời điểm 31/12/2019 công bố trong Báo cáo kiểm toán như sau:

Chi tiêu tài chính	Số đầu năm	Số cuối năm
Tổng Tài sản, trong đó:	550.111.560.922	612.357.168.600
- Tài sản ngắn hạn	142.900.912.497	217.157.413.110
- Tài sản dài hạn	407.210.648.425	395.199.755.490

Nguyên nhân tăng/giảm tài sản như sau:

- Tài sản ngắn hạn cuối năm tăng so với đầu năm là do: Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng so với đầu năm chỉ tiêu này chủ yếu do công ty tận dụng nguồn tiền nhàn rỗi để gửi tiết kiệm ngắn hạn làm tăng hiệu quả tài chính.

- Tài sản dài hạn giảm so với cùng kỳ nguyên nhân chính là do số khấu hao Tài sản cố định trong năm tăng làm giảm nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ phản ánh đúng bản chất của Tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của công ty đến 31/12/2019 được phản ánh qua bảng sau:

Chi tiêu tài chính	Số đầu năm	Số cuối năm
Nợ phải trả, trong đó:	12.442.500.224	11.338.835.026
- Nợ ngắn hạn	12.442.500.224	11.338.835.026
- Nợ dài hạn	0	0

Nợ ngắn hạn giảm so với cùng kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Kế thừa và phát huy các kết quả đạt được trong cơ cấu tổ chức, bố trí lao động những năm trước. Công ty ngày càng hoàn thiện hơn về cơ cấu tổ chức để nhằm nâng cao năng suất lao động, tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả một số nội dung sau:

- Lập một tổ sửa chữa riêng biệt, nhằm mục đích:
 - + Chuyên môn hóa tổ sửa chữa.
 - + Đảm nhận đại bộ phận sửa chữa để giảm thuê ngoài.
- Bộ phận vận hành làm việc theo 2 ca- 5 kíp với số lượng 04 người, giảm 01 người trong mỗi kíp (4 kíp), việc này có một số ưu điểm như sau:
 - + Giảm được thời gian làm việc của các điều hành viên trong tháng dẫn đến giảm được chi phí tiền lương.
 - + Thời gian không đi vận hành của các điều hành viên sẽ được bố trí đi sửa chữa (kiểm tu, trung tu, đại tu), trực bảo vệ, phát quang, nạo vét đất, đá, khai thông cống rãnh,... của các hạng mục công trình, do vậy không phải thuê ngoài làm các công tác này, hằng năm sẽ giảm chi sản xuất của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tìm cơ hội đầu tư một dự án thủy điện nhỏ công suất từ 10MW đến 20MW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với hình thức hợp tác với các đối tác có tài chính vững mạnh trong hoặc ngoài nước theo hình thức liên danh hoặc góp cổ phần để tận dụng nguồn nhân lực của công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến loại trừ của Kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Thông qua các cuộc họp và thảo luận, Hội đồng quản trị đã thường xuyên trao đổi với Ban điều hành về việc triển khai các quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra kết quả hoạt động kinh doanh và tham gia góp ý các biện pháp, các giải pháp và kế hoạch hoạt động của ban điều hành. Quá trình kiểm tra cho thấy hoạt động của công ty luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban điều hành và toàn bộ cán bộ công nhân viên trong năm qua đã có nhiều nỗ lực vượt bậc trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kết quả như sau:

- + Lợi nhuận sau thuế đạt 106% so với kế hoạch.
- + Nộp ngân sách nhà nước đạt 111,8% so kế hoạch.
- + Thu nhập bình quân người lao động được đảm bảo.
- + Các chính sách, chế độ của người lao động được đảm bảo.
- + Công tác đầu tư, mua sắm luôn thực hiện đúng quy định.

+ Trình độ quản lý, trình độ tay nghề của công nhân được nâng cao, ngày một trưởng thành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Đánh giá chung, trong năm 2019 Ban giám đốc công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Điều hành hoạt động công ty đúng quy định của Pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ công ty được thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 vượt các chỉ tiêu đề ra, vận hành nhà máy an toàn tuyệt đối.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác quản lý để đạt và vượt kế hoạch 2020, bảo đảm hiệu quả, minh bạch.

- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, cộng đồng.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với khả năng tài chính và định hướng của công ty để sử dụng hiệu quả lực lượng lao động quản lý hiện nay và bảo đảm việc tăng trưởng của công ty trong trung và dài hạn.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán (Trích ý kiến của Kiểm toán viên đã Công bố thông tin trên IDS)

Số: 87 /2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần VRG – Bảo Lộc

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị

và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VRG - Bảo Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần VRG – Bảo Lộc, được lập ngày 10/02/2020, từ trang 06 đến trang 23 kèm theo, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VRG – Bảo Lộc tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán số 04/BCKT/TC/2019/AASC phát hành ngày 21/01/2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Phan Thanh Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

Giấy ủy quyền số: 02/2020/UQ-CPA VIETNAM của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA
VIETNAM**

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Ngọc Khánh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2999-2019-137-1

